

Số: 442/BB-VHA

Vĩnh Hoà, ngày 10 tháng 12 năm 2025

BIÊN BẢN

**Về việc đề nghị kiểm tra công nhận danh hiệu thư viện đạt mức 2
(Theo thông tư 16/2022/TTBGDDT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)
Ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ
thông**

Thực hiện Quyết định số 434/QĐ-THVHA ngày 5 tháng 12 năm 2024 của
Hiệu trưởng Trường Tiểu học Vĩnh Hoà A

* Thời gian tự đánh giá kiểm tra: Ngày 18 tháng 12 năm 2024

* Thành phần: Bà: Hoàng Mai Nguyệt Trưởng đoàn
Ông: Trần Quốc Dũng P.Trưởng đoàn
Bà: Nguyễn Thị Linh Huệ Thư kí
Bà: Nguyễn Thị Thuỷ Thành viên
Bà: Bùi Thị Mai Thành viên

* Nội dung tiến hành kiểm tra:

1/ Quy mô trường lớp : Tổng số lớp: 23; Tổng số học sinh: 740/354 nữ; Tổng
số GV- CB - NV 52/45 nữ; Ban giám hiệu: 3/2 nữ

2/ Báo cáo thư viện.

3/ Đối chiếu theo 05 tiêu chuẩn theo theo thông tư 16/2022/TTBGDDT của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và tự đánh giá: (Đạt hay không đạt)

I. KẾT QUẢ KIỂM TRA CỤ THỂ:

Stt	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Yêu cầu để đạt mức độ II	Tự đánh giá
I.	Tiêu chuẩn 1- Tài nguyên thông tin: Tổng 7.685 bản (dạng in và dạng số)		Đạt
	1. Sách Giáo khoa: 1358 bản.	04 bản/khối lớp; 01 bản/GV/môn trở lên	
	2. Sách Nghiệp vụ: 554 bản. Đạt 13,9 bản/GV	> 10%	

	3. Sách Tham khảo: 5020/740 bản. Đạt: 6,8 bản/HS	04 bản/HS trở lên > 10%	
	4. Báo, tạp chí: 1314 bản; 7 loại Nhân dân, Bình Dương, Giáo dục thời đại, thiếu nhi, Thiếu niên tiền Phong., tạp chí cộng sản	> 5 loại	
	5. Tài nguyên Số: Kho tài nguyên thông tin tự xây dựng của đơn vị: gồm 7685 bản trong đó sách giấy: 6932 bản, sách điện tử chiếm 43%, 55% video, 2% hình ảnh và sách nói.	> 5 sản phẩm/môn/năm học 25% vốn tài nguyên thông tin của thư viện là học liệu điện tử	
II.	Tiêu chuẩn 2: Cơ sở vật chất		Đạt
	1. Diện tích: Tổng diện tích TV: 112,08 m ² Phòng đọc: 35 chỗ cho HS, 20 chỗ cho GV Không gian mở: 50 m ² Kho sách: 32 m ²	Diện tích TV = 30%Số HS*0,6 và không nhỏ hơn 54m ² 35 chỗ cho HS, 20 chỗ cho GV Kho kín: 2,5m ² /1000 đ/v tài nguyên Kho mở: 4,5m ² /1000 đ/v tài nguyên	
	2. Vị trí thuận lợi cho tiếp cận, sử dụng: Bố trí tại tầng 1		
	3. Bố trí phòng đọc, không gian mở, kho sách khoa học, hợp lý, đủ ánh sáng, thoáng mát, trang trí đẹp, phù hợp lứa tuổi, an toàn	Thuận tiện	
	4. Khu vực làm việc của NV Thư viện: Có đầy đủ trang thiết bị, diện tích 8m ²	Đủ trang thiết bị, có vị trí thuận lợi; Diện tích >6m ²	
III.	Tiêu chuẩn 3: Thiết bị chuyên dùng		Đạt
	1. Tủ, giá, kệ: 10chiếc; Bảng: 2 cái	<i>Tủ giá chuyên dụng của TV</i>	
	Tủ sách chuyên đề 6 loại: Pháp luật, Đạo đức, Toán học, Tiếng việt, tra cứu, sách giáo khoa mới lớp 5.	6 loại sách chuyên đề	
	2. Máy tính có nối mạng: 2 máy tính ;TB nghe nhìn: 1 tivi, 1 máy quét mã vạch.	Có thiết bị, ứng dụng phục vụ số hóa tài liệu (máy scan, máy quét mã vạch ...)	
	3. Có góc hoạt động phù hợp đối tượng bạn đọc: góc CNTT; góc vẽ, góc trò chơi...	Có góc hoạt động phù hợp với đối tượng bạn đọc	

	4. Có Nội quy, Lịch phục vụ, Hướng dẫn sử dụng thư viện, bảng giới thiệu sách	Được đặt ở vị trí hợp lý, dễ nhìn, dễ thấy	
IV.	Tiêu chuẩn 4. Tổ chức hoạt động		
	1. Có KH hoạt động theo tháng, năm, học kỳ và thực hiện đúng KH	Xây dựng và thực hiện đúng kế hoạch tháng/năm học	
	2. Phát hành SGK cho HS đạt tỷ lệ 100%		
	Tổ chức hoạt động		
	3. Hệ thống tra cứu, mượn, trả phù hợp, dễ sử dụng	Tra cứu, mượn, trả qua phần mềm quản lý thư viện https://thuvienso.bitechco.com/	
	4. Số buổi GT Sách:: 4 lần/ tháng	Từ 2 lần/ tháng	
	5. Số tiết đọc tại TV: 58 tiết/HK	02 tiết/HK/lớp trở lên	
	1. Số lần tổ chức Ngày hội đọc sách: 4 lần/ năm học	2 lần/năm học	
	2. Số lần trưng bày, triển lãm sách: 4 lần/năm	4 lần/năm học	
	3. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng thư viện	Tổ chức cho GV, HS	
	4. Tham gia các ngày hội, cuộc thi về sách: kể chuyện do TTVH huyện đạt giải nhì; giải KK Đại sứ văn hóa đọc cấp trung ương; giải KK kể chuyện cấp tỉnh..	Tham gia các ngày hội, cuộc thi về sách do các đơn vị tại địa phương tổ chức ... Tham gia tổ chức các hình thức tuyên truyền, cuộc thi tìm hiểu về Bác Hồ, Pháp luật, Biển đảo do ngành và các tổ chức XH tổ chức ...	
	5. Công tác phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường: Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể để các hoạt động của thư viện nhà trường phát triển hơn.	Phối hợp tốt với các tổ, nhóm chuyên môn và các tổ chức trong các hoạt động của thư viện Hỗ trợ học tập kết nối cho HS và tương tác phát triển nghiệp vụ cho GV	
	6. Hoạt động liên thông thư viện: thư viện tiểu học Vĩnh Hoà B 1 lần/năm;	Có liên thông thư viện theo hình thức luân chuyển tài nguyên thông tin số và tài nguyên thông tin in ấn	
	7. Công tác XHH: số tiền 1 triệu đồng.	Có các hình thức phù hợp đẩy mạnh công tác XHH trong các hoạt động và tăng cường CSVC cho TV	
	8. Tổng số tiền chi cho TV: 35,434,000 triệu đồng;	Từ 3% trở lên	

	(theo tổng ngân sách chi thường xuyên hàng năm)		
	Tiêu chuẩn 5: Quản lý thư viện		Đạt
	Họ và tên cán bộ TV: Bùi Thị Mai		
	Chuyên trách		
	1. Trình độ nghiệp vụ ĐH tiểu học có chứng chỉ nghiệp vụ thư viện	Có trình độ từ TC trở lên, chuyên ngành khác thì cần có chứng chỉ	
	2. Bảo quản, tu bổ, kiểm kê, thanh lọc tài nguyên: Có đầy đủ kế hoạch	Có kế hoạch bảo dưỡng, bảo quản tài nguyên thông tin và CSVC định kỳ	
	3. Bảo quản CSVC được đầu tư:		
	4. BGH, tổ chuyên môn, CBTV, GV phối hợp thực hiện công tác thư viện đạt hiệu quả	Phối hợp với giáo viên tổ chức các cuộc thi đạt chất lượng và kết quả cao	
	Họ và tên CBQL: Trần Quốc Dũng		
	Chức vụ: P.Hiệu trưởng		
	5. Tổ công tác TV: QĐ 274A/QĐ-THVHA ngày 11/9/2024	Có QĐ thành lập với đầy đủ thành phần, phân công nhiệm vụ cụ thể, được kiện toàn hàng năm	
	6. Số lần BGH kiểm tra TV: 2 lần/năm	2 lần/năm học	
	7. Các loại sổ sách quản lý TV: Sổ theo dõi bạn đọc, đăng ký tổng quát, đăng ký cá biệt, đăng ký báo chí.	Có đầy đủ các loại sổ sách quản lý TV theo quy định (có ứng dụng CNTT trong công tác quản lý hồ sơ sổ sách)	
	8. Tỷ lệ sách được đăng ký, phân loại, mô tả: 100 %	80% sách được đăng ký, phân loại, mô tả và quản lý bằng phần mềm	
	9. Số lượng mục lục đã xây dựng: Toán tiểu học, Tiếng Việt, Sách mới.	Có xây dựng mục lục theo chữ cái, theo chủ đề > 02 thư mục/năm học	
	10. Số thư mục phục vụ giảng dạy và học tập		

Nhận xét:

Thư viện nhà trường phục vụ bạn đọc trong nhà trường thường xuyên, từng bước tổ chức được hệ thống tài liệu điện tử để phục vụ bạn đọc phù hợp với chương trình chuyển đổi số.

Thư viện nhà trường có số bản sách tham khảo 6,8 bản/ học sinh

Tỷ lệ học sinh đọc sách của nhà trường 88% (vượt 8% so với yêu cầu)

Số lần tổ chức ngày hội đọc sách 4 lần/năm (vượt 2 lần so với yêu cầu)

Tỉ lệ đăng ký phân loại bằng phần mềm 100%(vượt 20% so với yêu cầu)

III. KẾT LUẬN

Thư viện trường Tiểu học Vĩnh Hoà A hội đủ các tiêu chuẩn đạt thư viện mức 2 theo thông tư 16/2022/TTBGDDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thư ký

**Trưởng đoàn
Hiệu trưởng**

Nguyễn Thị Linh Huệ

Hoàng Mai Nguyệt